

Số: 1208/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 04 tháng 05 năm 2023

THÔNG BÁO

**V/v mời báo giá Hóa chất, test nhanh, sinh phẩm
của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh**

Kính gửi: Các công ty sản xuất/ nhập khẩu/ kinh doanh trang thiết bị y tế

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/03/2023 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Nghị Quyết số 30/NQ-CP ngày 04/03/2023 của Chính Phủ về việc tiếp tục thực hiện các giải pháp bảo đảm thuốc, trang thiết bị y tế.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh đang có nhu cầu mua sắm Hóa chất, test nhanh, sinh phẩm năm 2023 (Chi tiết danh mục hàng hóa tại Phụ lục 1 kèm theo).

Kính mời các công ty quan tâm, có khả năng cung cấp hàng hóa nêu trên cung cấp thông tin và báo giá hàng hóa bao gồm các tài liệu sau:

- Bảng cung cấp thông tin hàng hóa và chào giá: Theo mẫu tại phụ lục 2
- Thời hạn cung cấp thông tin: ngày 04/05/2023 đến trước 16h30 ngày 14/05/2023.

Hình thức nhận báo giá: 01 bản nộp trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện và 01 gửi bản điện tử về địa chỉ hòm thư: hahoanguyen251@gmail.com

Địa điểm nhận báo giá: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, P. Bạch Đằng, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại liên hệ: 0387.868.115 (DS. Nguyễn Hà Hoà).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, KHTH, KD



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC HÓA CHẤT, SINH PHẨM ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 1208/TB-BVT ngày 04/05/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
1	Test nhanh chẩn đoán HIV	- Test nhanh dùng để chẩn đoán HIV. - Độ nhạy $\geq 99,5\%$. - Độ đặc hiệu $\geq 98\%$. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	18.000
2	Test nhanh chẩn đoán giang mai	- Test nhanh dùng để chẩn đoán giang mai. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	20.000
3	Test nhanh phát hiện HCV	- Test nhanh dùng để phát hiện HCV. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	20.000
4	Test nhanh chẩn đoán HBsAg	- Test nhanh dùng để chẩn đoán HBsAg. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	39.000
5	Test nhanh phát hiện định tính kháng nguyên virus hợp bào hô hấp	- Test nhanh dùng để phát hiện định tính kháng nguyên virus hợp bào hô hấp. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	300
6	Test nhanh phát hiện HAV	- Test nhanh dùng để phát hiện HAV. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
7	Test nhanh cúm A & B	- Test nhanh dùng để phát hiện cúm A & B. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	10.000
8	Test nhanh phát hiện kháng thể lao	- Test nhanh dùng để phát hiện kháng thể lao. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	200

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
9	Test nhanh chẩn đoán kháng nguyên Rota virus	- Test nhanh dùng để chẩn đoán kháng nguyên Rota virus. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
10	Test nhanh chẩn đoán chlamydia	- Test nhanh dùng để chẩn đoán Chlamydia. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	200
11	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết (kháng nguyên sốt xuất huyết)	- Test nhanh dùng để chẩn đoán sốt xuất huyết (kháng nguyên sốt xuất huyết). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	3.000
12	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết (kháng thể sốt xuất huyết)	- Test nhanh dùng để chẩn đoán sốt xuất huyết (kháng thể sốt xuất huyết). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.000
13	Test nhanh tìm hồng cầu trong phân	- Test nhanh tìm hồng cầu trong phân. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	200
14	Test nhanh đo đường huyết	- Test nhanh dùng để đo đường huyết. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	20.000
15	Test nhanh EV71	- Test nhanh dùng để phát hiện virus EV71 - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	200
16	Test nhanh Liên cầu nhóm A	- Test nhanh dùng để phát hiện Liên cầu nhóm A - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
17	Test nhanh Liên cầu nhóm B	- Test nhanh dùng để phát hiện Liên cầu nhóm B - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.000
18	Test thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo	- Test thử hàm lượng Clo trong nước chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	2.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
19	Test thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo	- Test thử tồn dư Peroxide trong chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	1.200
20	Test thử hiệu năng Acid Peracetic trong chạy thận nhân tạo	- Test thử hiệu năng Acid Peracetic trong chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	300
21	Test thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	- Test thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	2.300
22	Hóa chất phát hiện kháng thể viêm gan E tuýp IgM	- Hóa chất phát hiện kháng thể viêm gan E tuýp IgM. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	120
23	Bộ thuốc nhuộm Gram	- Bộ thuốc nhuộm dùng để phân biệt vi khuẩn, vi nấm (hình thái, màu sắc). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	8.000
24	Bộ thuốc nhuộm ZIEHN-NEELSEN tìm AFB	- Bộ thuốc nhuộm dùng để phát hiện trực khuẩn kháng cồn, kháng acid. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4.500
25	Môi trường TCBS agar	- Môi trường dùng để nuôi cấy và phân lập tả. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Đĩa	100
26	Môi trường thạch máu cơ bản	- Môi trường dùng để nuôi cấy vi khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	2.500
27	Môi trường Sabouroud dextrose agar	- Môi trường dùng để nuôi cấy vi sinh vật (nấm). - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	1.000
28	Môi trường Macconkey agar	- Môi trường dùng để nuôi cấy và phân lập vi khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	5.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
29	Môi trường canh thang tăng sinh Brain Heart Infusion Broth	- Môi trường dùng để nuôi cấy và tăng sinh vi khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	1.000
30	Môi trường Uti agar	- Môi trường dùng để nuôi cấy và định danh vi khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	7.200
31	Môi trường thạch Salmonella - Shigella agar	- Môi trường dùng để định danh và phân biệt Salmonella và Shigella. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	1.000
32	Môi trường thạch Mueller Hilton	- Môi trường dùng để làm kháng sinh đồ - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Gam	5.000
33	Vôi soda	- Dùng để hấp thụ khí CO ₂ . - Thành phần chính Ca(OH) ₂ .NaOH - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Kg	360
34	Gel bôi trơn	- Vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	164.000
35	Dung dịch làm liệt - bảo vệ cơ tim	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	60
36	Cồn tuyệt đối (Ethanol)	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	60
37	Parafin	- Trạng thái: dung dịch lỏng. Độ đặc: 900± 100PCS. - Thể tích ≥ 10ml/ống. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Ống	1.750

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
38	Dicain	- Bột màu trắng, vô khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Gam	50
39	Acid acetic	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	500
40	Cồn 96 độ	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	3.000
41	Dung dịch làm sạch và khử trùng mức độ cao màng lọc thận nhân tạo	- Công dụng: Làm sạch và khử trùng màng lọc thận nhân tạo - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Lít	450
42	Dầu soi kính	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	1.500
43	Máu cừu	- Dùng pha chế môi trường thạch máu. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	4.000
44	Dung dịch nhuộm phiên đồ âm đạo bằng phương pháp Papalicolaou màu cam	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	946
45	Dung dịch nhuộm phiên đồ âm đạo bằng phương pháp Papalicolaou màu xanh	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	946
46	Thuốc nhuộm GIEMSA	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	3.000

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
47	Thuốc nhuộm Hematoxylin	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Dạng nước	mL	4.000
48	Thuốc nhuộm Eosin	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. - Dạng nước	mL	4.000
49	Hóa chất dán Lamell	- Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	mL	2.124
50	Kít định tính 1/2 virus HSV	- Kít phát hiện và phân loại virus Herpes simplex 1 và 2 (HSV 1/2) trong các mẫu lâm sàng bằng phương pháp Realtime PCR sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	500
51	Kít phát hiện hRSV	- Kít phát hiện virus hRSV gây bệnh hô hấp thường gặp ở trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ bằng kỹ thuật Real-time PCR sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	50
52	Kít phát hiện Meningitidis	- Kít phát hiện cùng lúc Neisseria meningitidis, Haemophilus influenzae và Streptococcus pneumoniae gây bệnh viêm phổi, viêm màng não bằng kỹ thuật Realtime PCR sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	50
53	Kít phát hiện Mycoplasma pneumonies/chlamydia	- Kít phát hiện Mycoplasma và Chlamydomphila pneumoniae trong mẫu lâm sàng bằng phương pháp Realtime PCR sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
54	Kít phát hiện N. gonorrhoeae	- Kít phát hiện N. gonorrhoeae sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
55	Kít phát hiện Chl.trachomatis	- Kít phát hiện Chl.trachomatis sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	100
56	Kít định lượng virus CMV	- Kít phát hiện và định lượng virus CMV sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	200
57	Kít định type virus HPV	- Kít phát hiện, định lượng và xác định 14 genotype của virus HPV (16, 18, 31, 33, 35, 39, 45, 51, 52, 56, 58, 59, 66, 68) trong mẫu lâm sàng sử dụng cho máy xét nghiệm Realtime PCR CFX96 Dx. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Test	600
58	Khoanh giấy kháng sinh Ampicilin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ampicillin 10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
59	Khoanh giấy kháng sinh Doxycyclin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Doxycycline 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
60	Khoanh giấy kháng sinh Gentamicin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Gentamicin 10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
61	Khoanh giấy kháng sinh Ampicilin/Sulbactam	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ampicillin/Sulbactam 10/10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
62	Khoanh giấy kháng sinh Azithromycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Azithromycin 15µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	750
63	Khoanh giấy kháng sinh Cefepim	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Cefepime 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
64	Khoanh giấy kháng sinh Cefoperazon	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Cefoperazone 75µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
65	Khoanh giấy kháng sinh Cefotaxim	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Cefotaxime 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
66	Khoanh giấy kháng sinh Cefoxitin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Cefoxitin 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
67	Khoanh giấy kháng sinh Ceftazidim	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ceftazidime 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	750

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
68	Khoanh giấy kháng sinh Ceftriaxon	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ceftriaxone 30 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
69	Khoanh giấy kháng sinh Cefuroxim	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Cefuroxime 30 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
70	Khoanh giấy kháng sinh Ciprofloxacin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ciprofloxacin 5 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
71	Khoanh giấy kháng sinh Clindamycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Clindamycin 2 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
72	khoanh giấy kháng sinh Ertapenem	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ertapenem 10 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
73	Khoanh giấy kháng sinh Erythromycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Erythromycin 15 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
74	Khoanh giấy kháng sinh Fosfomycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Fosfomycin 200 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
75	Khoanh giấy kháng sinh Imipenem	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Imipenem 10 μ g. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	750

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
76	Khoanh giấy kháng sinh Kanamycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Kanamycin 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
77	Khoanh giấy kháng sinh Levofloxacin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Levofloxacin 5µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
78	Khoanh giấy kháng sinh Meropenem	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Meropenem 10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	750
79	Khoanh giấy kháng sinh Minocyclin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Minocyclin 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
80	Khoanh giấy kháng sinh Netilmicin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Netilmicin 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
81	Khoanh giấy kháng sinh Novobiocin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Novobiocin 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
82	Khoanh giấy kháng sinh Optochin	- Khoanh giấy định danh Streptococcus pneumoniae. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
83	Khoanh giấy kháng sinh Penicillin (G,P)	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Penicillin G 10units. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
84	Khoanh giấy kháng sinh Piperacillin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Piperacillin 100µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
85	Khoanh giấy kháng sinh Piperacillin + Tazobactam	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Piperacillin/Tazobactam 100/10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	750
86	Khoanh giấy kháng sinh Tetracyclin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Tetracycline 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
87	Khoanh giấy kháng sinh Trimethoprim+Sulfamethoxazol	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Trimethoprim 1.25 µg / Sulfamethoxazole 23.75 µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
88	Khoanh giấy kháng sinh Vancomycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Vancomycin 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
89	Khoanh kháng sinh Ticarcillin 75µg/Clavulanic Acid 10µg	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ticarcillin 75µg/ Clavulanic Acid 10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	750
90	Khoanh giấy kháng sinh Tobramycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Tobramycin 10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
91	Khoanh giấy kháng sinh Cloramphenicol	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Chloramphenicol 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
92	Khoanh giấy kháng sinh Amikacin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Amikacin 30µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
93	Khoanh giấy kháng sinh Ofloxacin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Ofloxacin 5µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
94	Khoanh giấy kháng sinh Bacitracin	- Khoanh giấy định danh Streptococcus tan huyết nhóm A (Streptococcus pyogenes). - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
95	Khoanh giấy kháng sinh Clarithromycin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Clarithromycin 15µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
96	Khoanh giấy kháng sinh Linezolid	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Linezolid 30µg ; - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
97	Khoanh giấy kháng sinh Nitrofurantoin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Nitrofurantoin 300µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
98	Khoanh kháng sinh Doripenem	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Doripenem 10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	750
99	Khoanh kháng sinh Norfloxacin	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Norfloxacin 10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
100	Khoanh kháng sinh Amoxicillin – Clavulanate	- Khoanh giấy tẩm kháng sinh Amoxicillin - Clavulanate 20/10µg. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	500
101	Khoanh giấy oxydase	- Khoanh giấy phát hiện nhanh enzyme cytochrome oxidase (Oxidase) ở vi khuẩn. - Đạt tiêu chuẩn 13485.	Khoanh	250
102	Chủng chuẩn Enterobacter hormaechei ATCC® 700323™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
103	Chủng chuẩn Enterococcus casseliflavus ATCC® 700327™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
104	Chủng chuẩn Candida albicans ATCC® 14053™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
105	Chủng chuẩn Escherichia coli ATCC® 25922™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1

STT	Tên hàng hóa	Đặc điểm kỹ thuật cơ bản (Tham khảo)	Đơn vị tính	Số lượng
106	Chủng chuẩn <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ATCC® 27853™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
107	Chủng chuẩn <i>Enterococcus faecalis</i> ATCC® 29212™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
108	Chủng chuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> subsp. <i>aureus</i> ATCC® 29213™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
109	Chủng chuẩn <i>Staphylococcus aureus</i> subsp. <i>aureus</i> ATCC® 25923™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
110	Chủng chuẩn <i>Candida parapsilosis</i> ATCC® 22019™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1
111	Chủng chuẩn <i>Staphylococcus saprophyticus</i> ATCC®BAA750™*	- Đạt tiêu chuẩn 13485.	Hộp	1

PHỤ LỤC 2
BẢNG CUNG CẤP THÔNG TIN VÀ CHÀO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 1208/TB-BVT ngày 04/05/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)

Thông tin của đơn vị báo giá
(Tên, địa chỉ, số điện thoại, email)

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Chúng tôi (tên đơn vị.....) có địa chỉ tại:

Xin gửi đến Quý Bệnh viện báo giá và thông tin của hàng hóa như sau:

S T T	Tên hàng hoá	Tên Thương mại, ký mã hiệu	Thông số kĩ thuật cơ bản	Số đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu.	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Hãng/ nước chủ sở hữu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Nước cấp giấy đăng ký lưu hành	Phân loại TTBYT (A,B,C,D)	Giá trúng thầu trong vòng 120 ngày gần nhất			Giá kê khai	Mã kê khai
															Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyet trúng thầu, đơn vị trúng thầu	Ngày QĐ phê duyet trúng thầu		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
1																			
Ghi chú: Đơn vị phải cung cấp đầy đủ thông tin vào các cột chưa điền thông tin (9) Đơn giá là giá trọn gói bao gồm các loại thuế, phí, bảo hiểm, vận chuyển, giao hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh. (16,17,18) Giá trúng thầu ưu tiên giá đã được công khai trên cổng thông tin của Bộ Y tế; Đơn vị cung cấp kèm theo bản scan hợp đồng đã trúng thầu (nếu có) kèm theo.																			

Đại diện hợp pháp của
đơn vị báo giá
[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]